

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 65/2020/HS-PT

Ngày: 18-6-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Hoàng Quý**.

Các Thẩm phán: Ông **Nguyễn Văn Trinh**.

Bà Trương Thị Liên.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Tống Phi Phụng** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Xuân Lan** - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 62/2020/TLPT-HS ngày 14 tháng 5 năm 2020 đối với bị cáo Phạm Thị P do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 08/2020/HS-ST ngày 21 tháng 02 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Đ, thành phố Cần Thơ.

- Bị cáo có kháng cáo:

Phạm Thị P, sinh năm: 1960 tại Hậu Giang. Nơi cư trú: Ấp T, xã H, huyện X, tỉnh Hậu Giang; nghề nghiệp: Nội trợ; trình độ văn hoá: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Hồng D (c) và bà Nguyễn Thị T1; anh chị em ruột có 07 người (lớn nhất sinh năm 1949, nhỏ nhất sinh năm 1974); có chồng Nguyễn Văn C và có 04 người con (lớn nhất sinh năm 1980, nhỏ nhất sinh năm 1989); tiền sự: Không; tiền án: 02 lần, ngày 11/6/2014 bị Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang xử phạt 05 tháng 01 ngày tù về tội “Trộm cắp tài sản” và ngày 17/4/2015 bị Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử phúc thẩm tuyên phạt 06 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Nhân thân: Ngày 20/9/2002 bị Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long xử phạt 04 tháng 06 ngày tù; ngày 17/4/2004 bị Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang xử phạt 03 tháng tù; ngày 11/6/2009 bị Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xử phạt 01 năm tù cùng về tội “Trộm cắp tài sản”; ngày 01/11/2012 bị Công an huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu xử phạt vi phạm hành chính số tiền 2.000.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản”. Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/11/2019 đến ngày

06/01/2020 thay đổi biện pháp ngăn chặn cho gia đình bảo lãnh, bị cáo tại ngoại. (có mặt).

* *Người bào chữa cho bị cáo:* Luật sư **Nguyễn Thanh Bền** – Văn phòng luật sư Vạn Lý thuộc đoàn luật sư thành phố Cần Thơ.

Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ có liên quan không có đơn kháng cáo.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 06 giờ ngày 20/11/2020, Phạm Thị P thuê xe mô tô chở khách đi từ nhà thuộc ấp T, xã H, huyện X, tỉnh Hậu Giang đến chợ Đ thuộc thị trấn Đ, huyện Đ, thành phố Cần Thơ. Đến chợ Đ khoảng 07 giờ sáng, P đi vào chợ bán rau quả có rất đông người dân qua lại. Khi nhìn thấy bà Thái Thị M đang ngồi tại sạp bán rau quả của chị Phạm Thị Thùy L trên trục đường số 14, P tìm cách tiếp cận để móc túi. P ngồi xuống cạnh bên phải bà M để giả vờ mua bí, P dùng giỏ xách màu xanh mang theo để ở giữa rồi luồn tay trái qua quay giỏ xách, dùng ngón cái và ngón trỏ bàn tay trái nắm kéo cọc tiền của bà M lên đến miệng túi áo khoác thì bị con dâu bà M là bà Trần Thị N1 và người quản lý chợ là ông Lâm Hiền N đang đứng phía sau nhìn thấy và bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ:

- Tiền Việt Nam 3.000.000 đồng được buộc 02 nuộc dây thun bên ngoài thành 01 cọc, 01 chiếc lắc đeo tay bằng kim loại màu vàng, 01 nhẫn bằng kim loại màu vàng, 01 nhẫn bằng kim loại màu vàng có đính đá màu đỏ, 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng có mặt bằng đá màu xanh thu giữ của bà Thái Thị M.

- Tiền Việt Nam 805.000 đồng; 01 giỏ xách bằng nhựa màu xanh, 01 mũ bảo hiểm màu trắng có hoa màu tím, 01 khẩu trang bằng vải, 01 mắt kính và 01 đôi bao tay thu giữ của Phạm Thị P.

Qua giám định tại Công ty Cổ phần vàng bạc đá quý SJC Cần Thơ thì số nữ trang thu giữ của bà Thái Thị M có trong lượng và chất lượng như sau: 01 chiếc lắc vàng 98% trọng lượng 4,00 chỉ; 01 nhẫn bằng vàng 98% trọng lượng 5,00 chỉ; 01 nhẫn bằng vàng có đính đá màu đỏ trọng lượng cả hột là 2,380 chỉ; 01 sợi dây chuyền bằng vàng 65% có mặt bằng đá cẩm thạch trọng lượng 2,088 chỉ.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ, thành phố Cần Thơ đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại các vật chứng trên cho Phạm Thị P và bà Thái Thị M.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 08/2020/HSST ngày 21/02/2020 của Tòa án nhân dân huyện Đ đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Thị P phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: Điểm g khoản 2 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 15; Điều 38 và Điều 57 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Thị P 02 năm tù, thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành án có khẩu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/11/2019 đến ngày 05/01/2020.

Ngoài ra, bản án còn tuyên phần xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi tuyên án sơ thẩm, vào ngày 03/3/2020 bị cáo Phạm Thị P có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt với lý do bản án sơ thẩm đã tuyên là quá nghiêm khắc, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo đang bị nhiều bệnh do tuổi đã cao và phải chăm sóc 02 cháu ngoại còn nhỏ tuổi.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Phạm Thị P vẫn giữ yêu cầu kháng cáo và không cung cấp thêm chứng về các tình tiết mới.

Luật sư bào chữa cho bị cáo phát biểu: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ. Tuy nhiên, mức án đã tuyên là quá nghiêm khắc vì bị cáo phạm tội chưa đạt, số tiền phạm tội không lớn, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, trước và sau khi xét xử sơ thẩm, bị hại có đơn xin xem xét giảm nhẹ cho bị cáo, hoàn cảnh gia đình khó khăn, đã lớn tuổi, sức khỏe yếu, phải chăm sóc 02 người cháu ngoại còn nhỏ, bị cáo có anh ruột là liệt sỹ nên đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Kiểm sát viên nhận định: Bản án sơ thẩm đã tuyên là có căn cứ, đúng pháp luật, đúng với hành vi phạm tội của bị cáo; mức hình phạt đã tuyên là phù hợp, đã có xem xét đầy đủ các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ đối với bị cáo. Bị cáo kháng cáo nhưng không bổ sung thêm chứng cứ về các tình tiết mới, các lý do kháng cáo của bị cáo đã được xem xét ở cấp sơ thẩm cũng như sẽ được xem xét trong quá trình chấp hành án nên đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Quá trình tiến hành tố tụng ở cấp sơ thẩm đã tuân thủ các quy định của pháp luật, bảo đảm quyền lợi hợp pháp cho những người tham gia tố tụng. Các chứng cứ tại hồ sơ đủ để kết luận về hành vi phạm tội của bị cáo, cũng như để giải quyết các vấn đề khác có liên quan.

[1] Bị cáo Phạm Thị P thừa nhận hành vi phạm tội phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo là người đã thành niên, có đầy đủ nhận thức pháp luật, muốn có tiền tiêu xài cá nhân nhưng lười lao động. Bị cáo đã nhiều lần bị Tòa án kết án trong đó có 02 lần chưa được xóa án tích về tội “Trộm cắp tài sản” bằng thủ đoạn lén lút móc túi lấy tài sản của người khác. Vào sáng ngày

20/11/2019, bị cáo thuê xe mô tô chở khách đi từ nhà đến chợ Đ thuộc thị trấn Đ, huyện Đ, thành phố Cần Thơ tìm người để trộm cắp tài sản bằng thủ đoạn móc túi với số tiền 3.000.000 đồng, bị bắt quả tang nên Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh trật tự tại địa phương; bị cáo có nhân thân đặc biệt xấu, đã 05 lần bị Tòa án kết án về tội “Trộm cắp tài sản” và 01 lần bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản, trong đó có 02 tiền án chưa được xóa án tích nên Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự là có căn cứ. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo chỉ thành khẩn khai báo nhất định, bị cáo chỉ thừa nhận hành vi phạm tội khi được đối chất với người phát hiện và ngăn chặn hành vi phạm tội của bị cáo; bị cáo cho rằng đi đến chợ Đ để đánh ghen là không có căn cứ vì chồng của bị cáo khẳng định không có mối quan hệ nam nữ tại chợ Đ; hành vi phạm tội của bị cáo đã được ngăn chặn kịp thời nên bị cáo chưa lấy được tài sản; Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là đã xem xét có lợi cho bị cáo. Mức án đã tuyên là nhẹ đối với bị cáo.

[3] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không bổ sung thêm chứng cứ về các tình tiết mới, các lý do kháng cáo đã được xem xét ở cấp sơ thẩm, các lý do này sẽ được xem xét trong quá trình chấp hành án; người bị hại có đơn cứu xét cho bị cáo nhưng không phải là tình tiết mới để được xem xét ở cấp phúc thẩm. Thủ đoạn phạm tội của bị cáo rất tinh vi, bản thân bị cáo không biết cải sửa nên không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm như đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp. Bị cáo được thay đổi biện pháp ngăn chặn vào ngày 06/01/2020 nên có điều chỉnh.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Thị P phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: Điểm g khoản 2 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 15 và Điều 57 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Thị P 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành án, có khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/11/2019 đến ngày 06/01/2020.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực thi hành.

Bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Viện KSND TPCT;
- Sở tư pháp TPCT;
- Công an TPCT;
- Cơ quan tổ tụng huyện Đ;
- Bị cáo và những người TGT;
- Lưu hồ sơ.

(đã ký)

Nguyễn Hoàng Quý